

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 10 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương

2. Ông Võ Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Q - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Văn N, sinh năm 1988 tại quận Ô, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: số D, khu vực B, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H (sống) và bà Lê Thị N1 (sống); bị cáo có vợ và 01 người con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S

Địa chỉ: Cụm C - G, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang

Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại: Ông Nguyễn Thành P (có mặt)

Trú tại: Số F, đường số D, khu dân cư N, phường H, quận C, thành phố Cần
Thơ

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Trần Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang

2/ Chị Ngô Thị H1, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phan Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau: Phan Văn N làm công nhân tại công ty TNHH MTV S1 thuộc ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang, được phân công hàn khung giá đỡ và lắp ghép các tủ điện điều khiển trạm xử lý nước thải của công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, N nảy sinh ý định lấy trộm các thanh đồng lắp trong các tủ điện (kim loại đồng) để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên từ ngày 02/01/2024 đến ngày 05/01/2024, N dùng máy cắt (loại cầm tay do công ty cung cấp phục vụ công việc) cắt các thanh đồng loại nhỏ, với nhiều kích thước, trọng lượng khác nhau ở 37 tủ điện điều khiển xử lý nước thải, lấy trộm liên tục mỗi ngày 01 lần. Riêng ngày 06/01/2024, N tháo 9 thanh kim loại đồng loại lớn hơn trong các tủ điện, sau đó N cắt được 6 thanh kim loại đồng thành những đoạn ngắn, còn 3 thanh chưa cắt. Sau khi lấy trộm tài sản, N lấy các thanh kim loại đồng để đầy phích đựng nước uống, khoảng từ 6 đến 7 kg, N đem đến cơ sở phế liệu A ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang do ông Trần Văn T và bà Ngô Thị H1 làm chủ, bán 07 lần (từ ngày 02/01/2024 - 07/01/2024), với giá 145.000 đồng/kg, được số tiền 6.293.000 đồng. Còn lại 12 thanh kim loại đồng đã bị cắt và 03 thanh còn nguyên, N giấu trong công ty chưa đem ra ngoài bán thì bị phát hiện.

Quá trình điều tra, Phan Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập. Phan Văn N đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Căn cứ Kết luận định giá số 02/KL-HĐDGTS ngày 22/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện C, kết luận: 97 thanh đồng các loại (chưa qua sử dụng) có giá trị là 17.346.818 đồng gồm:

- 19 thanh đồng loại (100x30x10)mm;
- 14 thanh đồng loại (100x30x4)mm;
- 18 thanh đồng loại (100x20x4)mm;
- 18 thanh đồng loại (100x20x10)mm;
- 16 thanh đồng loại (100x50x10)mm;
- 03 thanh đồng loại (100x70x10)mm;
- 03 thanh đồng loại (600x100x10)mm;
- 03 thanh đồng loại (300x100x120x10)mm;

- 02 thanh đồng loại (600x120x10)mm;
- 01 thanh đồng loại (400x100x10)mm;
- Về vật chứng trong vụ án:
 - + 107 thanh và miếng kim loại đồng có tổng số lượng 43,4kg, đã qua sử dụng.
 - + 01 máy cắt cầm tay màu xanh đen, trên thân máy có chữ DCA ASM02-125B, đã qua sử dụng.
 - + 01 phích nước màu đỏ trắng bằng nhựa, ở phần đáy phích nước đá có chữ CTT/999 1500ml, đã qua sử dụng.
 - + 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A12 màu xanh có số sê ri R58RC1VKCZ, đã qua sử dụng.
 - + 01 xe mô tô Honda Future Neo biển số 28M1-0593 màu xanh - xám - đen, có số máy JC35E-2752715, số khung RLHJC35088Y629928, đã qua sử dụng.
- + Tiền bị cáo khắc phục cho bị hại: 10.501.000 đồng (mười triệu năm trăm lẻ một ngàn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu, vật chứng bằng cách trả lại cho công ty TNHH MTV S1: 107 thanh và miếng kim loại đồng có tổng số lượng 43,4kg; 01 máy cắt cầm tay màu xanh đen, trên thân máy có chữ DCA ASM02-125B, đã qua sử dụng.

Các vật chứng còn lại hiện đang quản lý tại kho vật chứng theo đúng quy định gồm: 01 phích nước màu đỏ trắng bằng nhựa, ở phần đáy phích nước đá có chữ CTT/999 1500ml, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A12 màu xanh có số sê ri R58RC1VKCZ, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô Honda Future Neo biển số 28M1-0593 màu xanh - xám - đen, có số máy JC35E-2752715, số khung RLHJC35088Y629928, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 10.501.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự:
 - + Người được ủy quyền của Công ty TNHH MTV S1 yêu cầu bị cáo Phan Văn N bồi thường tổng cộng 10.501.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong nhưng bị hại chưa nhận nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đang lưu giữ theo quy định pháp luật.
 - + Ông Trần Văn T và bà Ngô Thị H1 yêu cầu bị cáo Phan Văn N bồi thường tổng số tiền 6.293.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 10.501.000 đồng, bị cáo đã nộp xong số tiền trên tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát tại Tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại và những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định:

Từ ngày 02/01/2024 đến ngày 06/01/2024, Phan Văn N đã thực hiện 05 lần lấy trộm 97 thanh đồng ở 37 tủ điện điều khiển xử lý nước thải của công ty TNHH MTV S1 thuộc ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang, lấy trộm liên tục mỗi ngày 01 lần. Trong đó từ ngày 02/01 đến ngày 05/01 N cắt các thanh đồng loại nhỏ, riêng ngày 06/01, N tháo 9 thanh kim loại đồng loại lớn hơn, sau đó N cắt được 6 thanh kim loại đồng thành những đoạn ngắn, còn 3 thanh chưa cắt. Các lần lấy trộm đều đựng trong phích nước đem ra ngoài bán tại cơ sở mua bán phế liệu. Qua kết quả định giá thì tài sản N lấy trộm có tổng giá trị là 17.346.818 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[2] Khi thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác, bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi lấy tài sản không được chủ sở hữu cho phép là phạm pháp, nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, nên đã bất chấp pháp luật, chỉ muốn hưởng thụ trên công sức của người khác. Hành vi của bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an ninh địa phương. Bị cáo là người làm công nhân cho công ty. Lẽ ra với vị trí nghề nghiệp của bị cáo, hơn ai hết bị cáo phải có ý thức bảo vệ tài sản của Công ty, nhưng bị cáo đã dùng tay nghề của mình thực hiện nhiệm vụ được giao phó để lấy trộm tài sản của công ty. Bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm tài sản nhiều lần. Tòa án đã yêu cầu Viện kiểm sát định giá tài sản để xác định định lượng của từng lần mà bị cáo đã chiếm đoạt, tuy nhiên Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát không chứng minh được từng lần bị cáo lấy trộm có định lượng trên 2.000.000 đồng. Nên không có căn cứ để cho rằng bị cáo phạm tội nhiều lần. Nhưng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần phải có hình phạt

thích đáng để răn đe và phòng ngừa chung. Phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong. Nên Hội đồng xét xử cũng đã xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Đối với ông Trần Văn T và bà Ngô Thị H1 thu mua các thanh kim loại đồng nhưng không biết là do bị cáo N lấy trộm nên không có cơ sở xử lý ông T và bà H1 về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

[5] Về vật chứng:

+ 01 phích nước màu đỏ trắng bằng nhựa, ở phần đáy phích nước đá có chữ CTT/999 1500ml, đã qua sử dụng. Là công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A12 màu xanh có số sê ri R58RC1VKCZ, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô Honda Future Neo biển số 28M1-0593 màu xanh - xám - đen, có số máy JC35E-2752715, số khung RLHJC35088Y629928, đã qua sử dụng. Không phải là công cụ phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.501.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường và đã nộp xong số tiền trên tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện C.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn N 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A12 màu xanh có số sê ri R58RC1VKCZ, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô Honda Future Neo biển số 28M1-0593 màu xanh - xám - đen, có số máy JC35E-2752715, số khung RLHJC35088Y629928, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phích nước màu đỏ trắng bằng nhựa, ở phần đáy phích nước đã có chữ CTT/999 1500ml, đã qua sử dụng.

Các vật chứng theo phiếu nhập kho số PNK 2024/34 ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 10.501.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S được nhận 10.501.000 đồng theo biên lai số 0001112 ngày 16/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh